

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ML  
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 15-3-2022.  
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh  
T.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1 – Ông Lò Văn Khệt.

2 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML không tham gia phiên tòa.**

Ngày 15/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị LTH, sinh 1991, trú tại: Bản MC 2, xã NC, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh LVT, sinh 1995, trú tại: Bản MC 2, xã NC, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị LTH trình bày:

Chị và anh LVT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 22/10/2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CP, huyện MCC, tỉnh YB. Cuộc sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên can nhưng không khắc phục được. Từ đó hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị LTH xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LVT.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh LVT từ chối trình bày:

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị LTH và anh LVT. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị LTH. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị LTH trình bày là đúng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có.

Chị LTH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh LVT sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã từ chối khai trình bày nguyên vọng, anh LVT đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân xã NC, huyện ML là nơi anh cư trú và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt anh LVT.

Chị LTH có đơn đề nghị được xử vắng mặt, theo quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTH và anh LVT có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh LVT không chăm lo xây dựng gia đình. Hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị LTH và anh LVT đã được gia đình khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị LTH yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị LTH được ly hôn anh LVT.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị LTH được ly hôn anh LVT.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về án phí: Chị LTH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000089 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị LTH, anh LVT được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CP, huyện MCC, tỉnh YB (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Nguyễn Minh Tuấn**